

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC VI MÔ TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG, CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG CÀ MAU

Nguyễn Văn Tùng
Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, việc nâng cao năng lực thực hành sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non là yêu cầu tất yếu. Bài viết này trình bày một số biện pháp ứng dụng phương pháp dạy học vi mô trong giảng dạy học phần “Giáo dục kỹ năng sống”, nhằm giúp sinh viên hình thành và phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non một cách hiệu quả. Trên cơ sở lý luận và khảo sát thực tiễn tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau, nghiên cứu đã chỉ ra tính hiệu quả, tính khả thi và khả năng mở rộng của mô hình này, từ đó đề xuất các kiến nghị triển khai rộng rãi hơn trong đào tạo giáo viên mầm non.

Từ khóa: Dạy học vi mô, kỹ năng sống, giáo dục mầm non, phương pháp giảng dạy, thực hành sư phạm.

SOME MEASURES FOR APPLYING THE MICRO-TEACHING METHOD IN TEACHING THE LIFE SKILLS EDUCATION MODULE FOR EARLY CHILDHOOD EDUCATION STUDENTS AT CA MAU COMMUNITY COLLEGE

Nguyen Van Tung
Ca Mau Community College

Abstract: In the context of fundamental and comprehensive education innovation, improving pedagogical practice capacity for Early Childhood Education students is an essential requirement. This article presents some measures for applying the micro-teaching method in teaching the “Life Skills Education” module, to help students form and develop skills in organizing educational activities for preschool children effectively. Based on theoretical foundations and practical surveys at Ca Mau Community College, the research has demonstrated the effectiveness, feasibility, and scalability of this model, thereby proposing recommendations for wider implementation in preschool teacher training.

Keywords: Micro-teaching, life skills, early childhood education, teaching methods, pedagogical practice.

Nhận bài: 10/04/2025

Phản biện: 07/05/2025

Duyệt đăng: 12/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình đào tạo giáo viên mầm non, việc bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhằm bảo đảm cho sinh viên ra trường có thể đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp một cách hiệu quả. Học phần “Giáo dục kỹ năng sống” vì thế không chỉ là môn học trang bị tri thức mà còn là nơi rèn luyện thực hành năng lực sư phạm thông qua các phương pháp dạy học tích cực. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, quá trình tổ chức giảng dạy học phần này ở nhiều trường cao đẳng sư phạm vẫn còn nặng lý thuyết, thiếu tính thực hành. Sinh viên ít được tham gia vào các tình huống mô phỏng sát thực tiễn, dẫn đến sự lúng túng khi tiếp cận nghề nghiệp thực tế. Trong bối cảnh đó, phương pháp dạy học vi mô nổi lên như một công cụ hiệu quả, giúp sinh viên thực hành các kỹ năng sư phạm trong môi trường mô phỏng có kiểm soát, từ đó nâng cao sự tự tin và năng lực chuyên môn.

Tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau, tác giả đã mạnh dạn đề xuất và triển khai sáng kiến áp dụng phương pháp dạy học vi mô vào học phần “Giáo dục kỹ năng sống”, bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Bài viết này trình bày tổng quan lý luận về dạy học vi mô, phân tích thực trạng, mô tả chi tiết các biện pháp ứng dụng hiệu quả phương pháp này trong giảng dạy, đồng thời đánh giá tính hiệu quả và khả thi thông qua số liệu khảo sát và thực hành thực tế.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Dạy học vi mô (Microteaching) là một hình thức rèn luyện kỹ năng dạy học trong môi trường mô phỏng có quy mô nhỏ, thời gian ngắn, nhằm giúp người dạy cải thiện từng kỹ năng cụ thể và nhận được phản hồi từ giáo viên và đồng nghiệp. Phương pháp này được xây dựng trên nền tảng lý thuyết học chương trình hóa của Skinner và lần đầu được triển khai tại Đại học Stanford (Hoa Kỳ) vào thập niên 1960.

Khác với việc dạy học truyền thống, dạy học vi mô chỉ tập trung vào một phân đoạn hoặc một kỹ năng nhỏ của tiết dạy, thường kéo dài từ 5 đến 15 phút, nhằm giúp sinh viên thực hành lập kế hoạch bài dạy, thể hiện kỹ năng trình bày, giao tiếp, xử lý tình huống và nhận phản hồi.

Việc áp dụng dạy học vi mô trong đào tạo giáo viên mầm non mang lại nhiều lợi ích thiết thực và toàn diện. Trước hết, phương pháp này giúp sinh viên được rèn luyện kỹ năng thực hành sư phạm trong môi trường giả lập, mô phỏng các tình huống gần gũi với thực tế chăm sóc và giáo dục trẻ. Quá trình luyện tập diễn ra với cường độ cao nhưng trong thời gian ngắn, giúp người học tập trung vào từng kỹ năng cụ thể, từ đó đạt được sự tiến bộ nhanh chóng.

Bên cạnh đó, việc thường xuyên được thực hành và nhận phản hồi trực tiếp từ giảng viên và đồng nghiệp giúp sinh viên dần hình thành sự tự tin khi đứng lớp, biết cách kiểm soát tâm lý, tương tác hiệu quả với trẻ và xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh trong lớp học. Qua các buổi thực hành được ghi hình, sinh viên còn phát triển kỹ năng tư duy phản biện, phân tích và tự đánh giá, từ đó chủ động điều chỉnh và hoàn thiện bản thân.

Đặc biệt, dạy học vi mô giúp sinh viên hiểu sâu hơn về nội dung bài học thông qua quá trình thiết kế, tổ chức và phản biện hoạt động, qua đó nâng cao năng lực nghề nghiệp một cách thực chất và bền vững. Đây chính là những yếu tố then chốt để hình thành đội ngũ giáo viên mầm non chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Học phần “Giáo dục kỹ năng sống” mang tính thực tiễn cao, yêu cầu sinh viên không chỉ nắm vững lý thuyết mà còn biết vận dụng vào thực hành tổ chức hoạt động với trẻ. Các tình huống sơ phạm được mô phỏng qua dạy học vi mô cho phép sinh viên luyện tập các kỹ năng: giao tiếp với trẻ, xử lý tình huống, tổ chức hoạt động nhóm, hướng dẫn trẻ thực hiện các hành vi đối với bạn bè hoặc trong tình huống nguy hiểm.

Mô hình dạy học vi mô hoàn toàn phù hợp với đặc trưng nghề giáo viên mầm non, nơi yêu cầu tính linh hoạt, khéo léo và tạo được tâm lý tích cực cho trẻ. Khi được tổ chức khoa học, dạy học vi mô không chỉ tăng cường khả năng nghề nghiệp

mà còn giúp sinh viên tự nhận thức về sự tiến bộ của bản thân, làm cường các phẩm chất cần thiết để trở thành giáo viên mầm non trong tương lai.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng giảng dạy học phần “Giáo dục kỹ năng sống” tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau

Trong những năm gần đây, Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau đã có nhiều nỗ lực đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy học phần “Giáo dục kỹ năng sống” nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non. Chương trình học phần đã được cập nhật tương đối đầy đủ các nội dung thiết yếu như: kỹ năng giao tiếp, tự phục vụ, xử lý tình huống, làm việc nhóm, tự kiểm soát cảm xúc và bảo vệ bản thân. Các nội dung được thiết kế phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi trẻ mầm non, góp phần trang bị nền tảng lý luận cần thiết cho sinh viên trong quá trình học tập và thực hành nghề nghiệp.

Tuy nhiên, việc triển khai giảng dạy học phần này vẫn còn một số hạn chế. Trong thực tế, phương pháp giảng dạy của giảng viên chủ yếu vẫn mang tính chất truyền thụ lý thuyết, chưa tạo điều kiện để sinh viên được thực hành, trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động với trẻ một cách thường xuyên. Số buổi học tổ chức theo hình thức mô phỏng còn ít, thiếu sự đồng bộ giữa các giảng viên, dẫn đến việc tiếp cận nghề của sinh viên còn thiếu tính toàn diện.

Bên cạnh đó, nhiều sinh viên vẫn còn tâm lý thụ động, e ngại khi tham gia thảo luận, chưa mạnh dạn thể hiện bản thân trong các buổi thực hành. Năng lực tổ chức hoạt động, kỹ năng giao tiếp sư phạm, xử lý tình huống còn hạn chế. Một phần nguyên nhân đến từ việc thời lượng học phần có hạn, trong khi nội dung yêu cầu vừa rộng vừa sâu.

Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị hỗ trợ học tập như phòng học chức năng, đồ dùng mô phỏng, thiết bị ghi hình còn chưa đầy đủ, ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức dạy học theo phương pháp hiện đại như dạy học vi mô. Việc ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, như sử dụng video, phần mềm mô phỏng, bảng tương tác,... chưa được phát huy hiệu quả.

Những thực tế nêu trên cho thấy, để nâng cao chất lượng học phần “Giáo dục kỹ năng sống”,

cần có sự thay đổi mạnh mẽ về phương pháp, đặc biệt là ứng dụng dạy học vi mô một cách có hệ thống và bài bản. Đây không chỉ là yêu cầu cấp thiết nhằm phát triển năng lực sư phạm thực tiễn cho sinh viên, mà còn là giải pháp khả thi giúp nhà trường nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3.2 Những thuận lợi trong ứng dụng phương pháp dạy học vi mô

Nhà trường đặc biệt quan tâm chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên áp dụng các phương pháp học tích cực, trong đó có dạy học vi mô.

Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, chủ động cập nhật các phương pháp dạy học mới, luôn tích cực nghiên cứu sáng tạo để nâng cao chất lượng đào tạo.

Sinh viên ngành Giáo dục Mầm non có nhu cầu rèn luyện kỹ năng thực hành sư phạm, đặc biệt là khả năng tổ chức các hoạt động giáo dục và phát triển kỹ năng sống cho trẻ nhỏ.

3.3 Những khó khăn trong ứng dụng phương pháp dạy học vi mô

Phương pháp dạy học vi mô đòi hỏi phân chia thành nhóm nhỏ, thiết kế các tình huống mô phỏng, tổ chức các buổi dạy thử và nhận xét, chỉnh sửa theo chu trình. Quá trình này tốn nhiều thời gian hơn so với cách dạy truyền thống, đặc biệt trong bối cảnh hạn chế về quỹ thời gian của học phần, làm khó khăn trong việc tổ chức nhiều lượt thực hành để sinh viên có thể thành thạo kỹ năng.

Sinh viên chưa quen với phương pháp này, vì phải trình bày trước bạn bè và giảng viên. Một số sinh viên còn rụt rè, ngại ngùng, dẫn đến kết quả thực hành chưa đạt kỳ vọng. Việc xây dựng môi trường học tập thân thiện, động viên tinh thần là thách thức lớn đối với giảng viên.

Dù mô phỏng tình huống thực tế, nhưng vẫn khó mô phỏng hết các yếu tố phức tạp, bất ngờ như thực tế với trẻ nhỏ, từ đó hạn chế khả năng linh hoạt ứng biến của sinh viên trong tương lai.

Dạy học vi mô không chỉ cần hướng dẫn kỹ lưỡng mà còn đòi hỏi kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá bài dạy một cách tinh tế và đưa ra nhận xét mang tính xây dựng, khuyến khích sự tiến bộ của từng sinh viên. Đây là thử thách lớn đối với giảng viên chưa nhiều kinh nghiệm.

Các phòng học chức năng, đồ dùng, đồ chơi và tài liệu tham khảo đã phần nào được bổ sung để phục vụ dạy học mô phỏng, góp phần thúc đẩy quá trình triển khai phương pháp này.

3.4. Một số biện pháp ứng dụng phương pháp dạy học vi mô hiệu quả

Biện pháp 1: Xây dựng kế hoạch dạy học vi mô bài bản, sát thực tế. Giảng viên cần xác định rõ mục tiêu, nội dung và kỹ năng sư phạm cần rèn luyện qua từng chủ đề. Mỗi chủ đề cần gắn với một tình huống mô phỏng gần với thực tiễn như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống với trẻ. Việc phân nhóm sinh viên và tổ chức thực hành theo chu kỳ (thực hiện – nhận xét – chỉnh sửa – thực hiện lại) giúp tối ưu hóa quá trình rèn luyện kỹ năng. Một ví dụ là tình huống “Bé từ chối người lạ cho kẹo” – sinh viên hướng dẫn trẻ phản ứng phù hợp.

Biện pháp 2: Tăng cường huấn luyện kỹ năng nền tảng trước khi thực hành vi mô. Trước mỗi buổi dạy học vi mô, giảng viên nên tổ chức chuyên đề bổ trợ về các kỹ năng: lập kế hoạch bài dạy, giao tiếp sư phạm, xử lý tình huống giả định, tổ chức lớp học. Học viên được hướng dẫn phân tích video mẫu và thực hành nhóm nhỏ nhằm giảm áp lực và hình thành phản xạ sư phạm cơ bản.

Biện pháp 3: Thiết lập cơ chế phản hồi tích cực, kịp thời sau mỗi lượt thực hành. Giảng viên và bạn học tham gia phản hồi dựa trên tiêu chí cụ thể (giọng nói, tương tác, khả năng dẫn dắt). Phản hồi được thể hiện bằng ngôn ngữ tích cực, tránh phê phán cá nhân và tập trung vào hành vi chuyên môn. Việc ghi hình và phân tích video giúp sinh viên chủ động tự nhận xét và cải thiện.

Biện pháp 4: Đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ trong dạy học vi mô. Cần xây dựng các không gian mô phỏng lớp mầm non với góc học tập, đồ dùng trẻ em, thiết bị trình chiếu. Ứng dụng công nghệ như: phần mềm mô phỏng tình huống, bảng tương tác, ghi hình thực hành giúp đa dạng hóa trải nghiệm và nâng cao hiệu quả huấn luyện.

Biện pháp 5: Đánh giá thường xuyên sự tiến bộ và hiệu quả sau can thiệp. Sử dụng các phiếu khảo sát mức độ hài lòng, bảng tiêu chí đánh giá kỹ năng, và kết quả thực hành để theo dõi tiến bộ. Năm học 2024–2025, trên 95% sinh viên đánh giá hiệu quả từ tốt đến rất tốt ở các tiêu chí như: hiểu

bài sâu hơn, tự tin tổ chức hoạt động, xử lý linh hoạt tình huống. Điểm trung bình cuối học phần tăng 0,35 so với năm học trước đó.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Để tìm hiểu mức độ hài lòng của sinh viên đối với việc ứng dụng phương pháp dạy học vi mô trong giảng dạy học phần Giáo dục kỹ năng sống, tác giả tiến hành 15 điều tra, khảo nghiệm sự đánh giá của 37 sinh viên lớp giáo dục mầm non (CK22- MNB), năm học 2024-2025 thông qua 02 Phiếu khảo sát:

4.1. Đánh giá hiệu quả ứng dụng dạy học vi mô

Phương pháp dạy học vi mô giúp sinh viên hiểu sâu hơn nội dung của bài học. Ở nội dung “Mức độ hiểu bài sau khi học vi mô”, với 64.9% sinh viên đánh giá rất tốt, 29.7% tốt, chỉ 5.4% trung bình và không có sinh viên nào đánh giá chưa tốt.

Sinh viên bước đầu hình thành và phát triển tốt các kỹ năng sống cần thiết. Ở nội dung “Kỹ năng thực hành kỹ năng sống tăng lên”, 59.5% rất tốt, 35.1% tốt, 5.4% trung bình.

Các bài tập mô phỏng và thực hành tình huống giúp sinh viên linh hoạt hơn trong xử lý các tình huống sự phạm thực tế. Ở nội dung “Kỹ năng xử lý tình huống được cải thiện”, 56.8% rất tốt, 37.8% tốt, 5.4% trung bình.

Học vi mô đã góp phần nâng cao sự tự tin cho sinh viên. Ở nội dung “Mức độ tự tin khi tổ chức hoạt động kỹ năng sống”, 62.2% rất tốt, 32.4% tốt, 5.4% trung bình.

Sinh viên tham gia tích cực hơn nhờ phương pháp dạy học linh hoạt, lấy người học làm trung tâm. Ở nội dung “Tính tích cực, chủ động trong học tập”, 67.6% rất tốt, 27.0% tốt, 5.4% trung bình.

4.2. Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên.

Tỷ lệ rất hài lòng và hài lòng ở tất cả các tiêu chí đều đạt trên 90%. Đặc biệt, các tiêu chí có tỷ lệ rất hài lòng cao nhất gồm:

Mong muốn tiếp tục học bằng phương pháp vi mô, với 70.3% rất hài lòng. Giá trị trung bình các mức độ đáng giá $\bar{X} = 4.68$

Thầy/Cô hỗ trợ, hướng dẫn tận tình, với 67.6% rất hài lòng. Giá trị trung bình các mức độ đáng giá $\bar{X} = 4.65$

Hai tiêu chí “Sinh viên được thực hành tích

cực” và tiêu chí “Nội dung bài giảng phù hợp”, với cùng 64.9% đánh giá rất hài lòng và chung giá trị trung bình các mức độ đáng giá $\bar{X} = 4.59$

Không có sinh viên nào chọn không hài lòng hoặc rất không hài lòng ở bất kỳ tiêu chí nào. Như vậy, từ kết quả khảo nghiệm về tính hiệu quả và mức độ hài lòng từ phía sinh viên, có thể nhận thấy rằng: Phương pháp dạy học vi mô đã mang lại hiệu quả tích cực rõ rệt trong việc nâng cao kỹ năng, thái độ, sự tự tin và chủ động của sinh viên.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu và thực tiễn triển khai tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau cho thấy, việc ứng dụng phương pháp dạy học vi mô trong giảng dạy học phần “Giáo dục kỹ năng sống” đã đem lại nhiều chuyển biến tích cực. Phương pháp này giúp sinh viên rèn luyện được các kỹ năng sự phạm một cách cụ thể, có hệ thống trong môi trường mô phỏng, tạo tiền đề cho việc ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn nghề nghiệp. Các tình huống giáo dục mô phỏng đã tạo cơ hội để sinh viên thực hành, trải nghiệm và điều chỉnh hành vi chuyên môn, từ đó phát triển năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non một cách vững vàng và tự tin hơn.

Việc áp dụng dạy học vi mô không chỉ nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức, phát triển kỹ năng thực hành sự phạm, mà còn góp phần hình thành phẩm chất nghề nghiệp, khả năng phản biện và tư duy sáng tạo cho sinh viên. Qua các đợt thực hành có giám sát, đánh giá và phản hồi, sinh viên dần nâng cao nhận thức về trách nhiệm nghề nghiệp, điều chỉnh cách tiếp cận trẻ và cải thiện kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống trong môi trường giáo dục mầm non.

Từ kết quả tích cực nêu trên, tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng và mở rộng mô hình dạy học vi mô trong đào tạo giáo viên mầm non. Trước hết, về phía nhà trường, cần tiếp tục mở rộng mô hình dạy học vi mô sang các học phần có tính thực hành cao khác như: Hoạt động khám phá khoa học, Tổ chức trò chơi cho trẻ, Phát triển ngôn ngữ... Bên cạnh đó, nhà trường cần đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ dạy học vi mô như: phòng học chức năng, thiết bị ghi hình, phần mềm hỗ trợ mô phỏng tình huống; đồng thời xây

dựng ngân hàng bài giảng, tình huống mô phỏng và hệ thống tiêu chí đánh giá chuẩn hóa để hỗ trợ giảng viên và sinh viên triển khai hoạt động hiệu quả.

Về phía giảng viên, cần chủ động bồi dưỡng kỹ năng thiết kế và triển khai dạy học vi mô theo hướng chuyên nghiệp, sáng tạo và phù hợp với thực tiễn. Giảng viên cần tăng cường hướng dẫn sinh viên tự đánh giá, phản hồi đồng đẳng nhằm phát huy tư duy phản biện và khả năng tự học, đồng thời xây dựng môi trường học tập tích cực, khích lệ sự chủ động và sáng tạo của người học.

Đối với sinh viên, cần phát huy vai trò chủ thể trong quá trình học tập. Sinh viên cần tích cực tham gia thực hành vi mô, chủ động chuẩn bị nội

dung, kịch bản, đóng vai và tham gia phản hồi, học hỏi từ bạn học. Bên cạnh đó, cần xây dựng thái độ học tập nghiêm túc, sẵn sàng đón nhận phản hồi và không ngừng rèn luyện để nâng cao năng lực nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi ra trường.

Như vậy, dạy học vi mô không chỉ là một phương pháp huấn luyện kỹ năng sư phạm, mà còn là một chiến lược đào tạo hiệu quả, góp phần hình thành đội ngũ giáo viên mầm non có phẩm chất và năng lực phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện đại. Cần có sự đầu tư, cam kết và phối hợp đồng bộ từ phía nhà trường, giảng viên và sinh viên để mô hình này được triển khai bền vững và nhân rộng trong đào tạo giáo viên mầm non tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục Mầm non*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2016). *Phương pháp giảng dạy và học tập tích cực*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Cường (2020). *Dạy học vi mô – cơ sở lý luận và thực tiễn ứng dụng*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 168, tr. 45–52.
- Trần Thị Thùy Trang (2022). *Ứng dụng công nghệ trong tổ chức dạy học mô phỏng cho sinh viên sư phạm*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, số 133, tr. 57–62.
- Lê Thị Hồng Hạnh (2019). *Giảng dạy kỹ năng sống cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Trường Đại học Sư phạm TP.HCM, số 68, tr. 12–18.
- Nguyễn Văn Tùng (2024). *Một số biện pháp ứng dụng phương pháp dạy học vi mô trong giảng dạy học phần Giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau*. Báo cáo SKKN cấp tỉnh, Cà Mau.